Tên **giáo viên:** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ Ngày: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Hướng dẫn: Đọc từng nhận định và sau đó chọn **một** câu trả lời mà em cho là phù hợp nhất. Không có câu trả lời đúng hay sai. Giáo viên của em sẽ sử dụng các câu trả lời mà các bạn trong lớp em đưa ra để hiểu rõ hơn suy nghĩ của các học sinh trong lớp. Giáo viên của em sẽ không biết được câu trả lời của em.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | Hoàn toàn đồng ý | Đồng ý | Không đồng ý | Hoàn toàn không đồng ý |
| 1. | Trong lớp học này, học sinh hỗ trợ lẫn nhau trong học tập. | ○ | ○ | ○ | ○ |
| 2. | Em chơi trò chơi, vẽ tranh, viết truyện và nói về bài tập của mình trong lớp. | ○ | ○ | ○ | ○ |
| 3. | Những gì hiện em đang được học liên quan đến những gì em đã học trước đây. | ○ | ○ | ○ | ○ |
| 4. | Giáo viên yêu cầu em cải thiện công việc của mình vì biết em có thể làm tốt hơn. | ○ | ○ | ○ | ○ |
| 5. | Khi chúng em không hiểu bài, giáo viên cho chúng em thực hiện các hoạt động khác để giúp chúng em hiểu bài hơn. | ○ | ○ | ○ | ○ |
| 6. | Trong lớp học này, giáo viên và học sinh tôn trọng lẫn nhau. | ○ | ○ | ○ | ○ |
| 7. | Giáo viên đặt câu hỏi giúp em học hỏi nhiều hơn. | ○ | ○ | ○ | ○ |
| 8. | Khi ở nhà, em thích tìm hiểu thêm về những gì em đã học ở lớp.  | ○ | ○ | ○ | ○ |
| 9. | Trong lớp học của giáo viên, học sinh giúp giáo viên xây dựng tài liệu hướng dẫn (ví dụ: phiếu đánh giá, bài tập mẫu của học sinh) sẽ được sử dụng để chấm điểm bài tập. | ○ | ○ | ○ | ○ |
| 10. | Khi em gặp khó khăn, giáo viên của em muốn em cố gắng lần nữa trước khi hỗ trợ em. | ○ | ○ | ○ | ○ |
| 11. | Khi gặp vấn đề khó, giáo viên của em đưa ra nhiều cách để giúp em học hỏi. | ○ | ○ | ○ | ○ |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | Hoàn toàn đồng ý | Đồng ý | Không đồng ý | Hoàn toàn không đồng ý |
| 12. | Giáo viên biến những sai lầm của chúng em thành cơ hội để tất cả chúng em học hỏi. | ○ | ○ | ○ | ○ |
| 13. | Khi được hỏi, em có thể giải thích những gì em đang được học và lý do tại sao. | ○ | ○ | ○ | ○ |
| 14. | Em sử dụng bằng chứng để diễn giải suy nghĩ của mình, trả lời câu hỏi và nói về bài tập của mình. | ○ | ○ | ○ | ○ |
| 15. | Giáo viên để cho em có thời gian suy nghĩ trước khi trả lời câu hỏi của em. | ○ | ○ | ○ | ○ |
| 16. | Em có thể học theo nhiều cách (ví dụ: viết, đồ thị, tranh ảnh). | ○ | ○ | ○ | ○ |
| 17. | Em có thể làm những bài tập khó hơn khi em đang đợi các bạn khác hoàn thành bài tập của mình. | ○ | ○ | ○ | ○ |
| 18. | Giáo viên hướng dẫn chúng em cách tôn trọng những ý kiến khác nhau trong lớp. | ○ | ○ | ○ | ○ |
| 19. | Giáo viên của em thường nhận ra khi em lúng túng và giúp em hiểu bài. | ○ | ○ | ○ | ○ |
| 20. | Những hoạt động (bài tập) mà giáo viên giao cho chúng em thực sự khiến em phải suy nghĩ thật kỹ. | ○ | ○ | ○ | ○ |
| 21. | Sau khi nói chuyện với giáo viên của mình, em biết làm thế nào để làm bài tốt hơn. | ○ | ○ | ○ | ○ |
| 22. | Học sinh phát biểu và chia sẻ ý kiến của mình về bài tập ở lớp. | ○ | ○ | ○ | ○ |
| 23. | Khi chúng em đọc tài liệu, em có thể nghĩ ra một số câu trả lời phù hợp cho các câu hỏi của giáo viên.  | ○ | ○ | ○ | ○ |
| 24. | Em xem qua bài làm của các bạn cùng lớp và đề xuất cách để cải thiện. | ○ | ○ | ○ | ○ |
| 25. | Giáo viên khuyến khích chúng em nghĩ ra nhiều cách để giải quyết một vấn đề. | ○ | ○ | ○ | ○ |
| 26. | Giáo viên đưa ra câu trả lời rất rõ ràng cho các câu hỏi của em. | ○ | ○ | ○ | ○ |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | Hoàn toàn đồng ý | Đồng ý | Không đồng ý | Hoàn toàn không đồng ý |
| 27. | Trong lớp học này, học sinh làm việc nhóm rất hiệu quả. | ○ | ○ | ○ | ○ |
| 28. | Em sử dụng phiếu đánh giá do giáo viên của em đưa ra để đánh giá mức độ hoàn thành công việc của mình. | ○ | ○ | ○ | ○ |
| 29. | Giáo viên của em khuyến khích em nhờ giúp đỡ khi em cần. | ○ | ○ | ○ | ○ |
| 30. | Giáo viên của em giúp học sinh đưa ra lựa chọn tốt hơn khi chúng em cư xử không đúng. | ○ | ○ | ○ | ○ |
| 31. | Học sinh khuyến khích nhau để học tốt hơn trong lớp này. | ○ | ○ | ○ | ○ |
| 32. | Giáo viên của em giải thích kỳ vọng đối với các bài tập và dự án. | ○ | ○ | ○ | ○ |
| 33. | Giáo viên yêu cầu chúng em chia sẻ những gì chúng em đã học được trong một bài học. | ○ | ○ | ○ | ○ |
| 34. | Trong lớp học của giáo viên, em đã học được cách không bỏ cuộc, ngay cả khi mọi thứ trở nên khó khăn. | ○ | ○ | ○ | ○ |
| 35. | Giáo viên của em giải thích những chủ đề khó cho em dựa trên những điều mà em thấy hứng thú. | ○ | ○ | ○ | ○ |
| 36. | Bài tập về nhà giúp em hiểu những gì chúng em đã học trên lớp. | ○ | ○ | ○ | ○ |
| 37. | Giáo viên của em để cho em hướng dẫn các bạn khác cách em giải quyết một vấn đề. | ○ | ○ | ○ | ○ |
| 38. | Trong lớp học này, các bạn khác dành thời gian để lắng nghe ý kiến của em. | ○ | ○ | ○ | ○ |
| 39. | Em hiểu ý chính được dạy trong mỗi bài học. | ○ | ○ | ○ | ○ |
| 40. | Giáo viên sử dụng ý tưởng của em để giúp các bạn của em học hỏi. | ○ | ○ | ○ | ○ |

|  |
| --- |
| KHÔNG BẮT BUỘC: Nếu em có thêm bất kỳ phản hồi nào cho giáo viên của mình, hãy chia sẻ tại đây. |
|  |